TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6-2022
"V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm.

Ông Nguyễn Văn Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc: "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Ngọc Bảo T, sinh năm 1999. (có mặt)

Địa chỉ: Số 443/4 Nguyễn Trãi, khóm 4, phường 9, thành phố C, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1987. (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Lương Ngọc Bảo T trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2018 chị T và anh L qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Mỹ – huyện Cái Nước vào ngày 23/5/2018.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Duy L.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Duy Thành - sinh ngày 07/02/2019. Hiện nay cháu Thành đang sống với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thành; yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Nguyễn Duy L được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải

nhưng anh L không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị T yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

** Tại phiên tòa:*

- Chị Lương Ngọc Bảo T trình bày: Chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Duy L. Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Duy Thành, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Duy L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Duy L được triệu tập hợp lệ xét xử lần 2 nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Duy L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh L kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Mỹ – huyện Cái Nước theo giấy chứng nhận kết hôn số 63/2018 ngày 23/5/2018, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị T: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, nên chị T yêu cầu ly hôn với anh L. Anh L không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị T, qua đó cho thấy anh L không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Ngọc Bảo T đối với anh Nguyễn Duy L.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Duy Thành - sinh ngày 07/02/2019. Hiện nay cháu Thành đang sống với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thành; yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Thành chưa được 07 tuổi và đang sống chung với chị T, cháu đang có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường; Đối với anh L không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của chị T; để tránh việc thay đổi môi trường sinh sống của cháu. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Duy Thành cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thành mỗi tháng là 800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/6/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, buộc chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp. Buộc anh L phải chịu án phí cấp dưỡng với số tiền là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Ngọc Bảo T đối với anh Nguyễn Duy L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy Thành - sinh ngày 07/02/2019 cho chị Lương Ngọc Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng; anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thành mỗi tháng là 800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/6/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc chị Lương Ngọc Bảo T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007843 ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị T đã nộp xong án phí.

- Buộc anh Nguyễn Duy L phải chịu án phí cấp dưỡng với số tiền là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước – tỉnh Cà Mau.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn